

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/HSPT

Ngày: 03 – 11 – 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Chu Thị Nguyễn Phin;

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Xuân Sơn;
2. Bà Nguyễn Thị Trung Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Hoàng Thế Ngọc – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Quan Hữu Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2017/HSPT ngày 11 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bế Tiến N và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Các bị cáo:

1. Bế Tiến N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 3 năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn B.B, xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông: Bế Minh Q, sinh năm: 1946; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1949; vợ: Nông Thị T, sinh năm 1976; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tr.Đ từ ngày 31/5/2017 đến ngày 01/8/2017 được tại ngoại bằng biện pháp cho bảo lãnh. Có mặt.

2. Bé Văn Ng, tên gọi khác: Bé Văn B; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn Th.T, xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; con ông: Bé Minh Q, sinh năm: 1946; con bà: Hoàng Thị T, sinh năm: 1949 ; vợ: Hoàng Thị Ch, sinh năm 1976; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

3. Bé Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1979; nơi đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Thôn B.B, xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; con ông: Bé Minh Q, sinh năm: 1946; con ông: Hoàng Thị T, sinh năm: 1949; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1979; có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Khắc Ph, sinh năm 1971; trú tại: Thôn B.B, xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1981; trú tại: Thôn B.B, xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 06/4/2017, Nguyễn Khắc Ph điều khiển xe công nông ra chợ Th.Kh, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng sơn, trên xe chở anh Vi Văn L, khi qua trước cửa nhà Bé Tiến N do Bé Tiến N có mâu thuẫn trước với Ph, nên khi nhìn thấy Ph lái xe công nông đi qua N đã cầm vỏ chai bia ly quan màu xanh bằng thuỷ tinh ném về phía Ph và L nhưng không trúng ai. Sau đó N tiếp tục cầm một đoạn gậy tre dài khoảng 1,94m đường kính 3,5cm đuổi theo nhưng không kịp liền quay về nhà gọi điện thoại cho em trai là Bé Văn Ng đến để cùng đuổi đánh Ph và L, đến khoảng 10 phút sau Ng đến dừng xe mô tô và nhặt một khúc gậy dài 1,03m đường kính 03 cm ở cạnh đường B.Tr, xã Kh.Ch, huyện Tr.Đ đuổi đánh Ph và L còn N cầm gậy và đi xe mô tô theo sau vừa đi vừa gọi điện thoại cho em trai là Bé Văn H đang xây nhà ở thôn C.K, xã Đ.Đ, huyện Tr.Đ để chặn xe công nông của Ph và L. Khi đuổi đến thôn Kh.Đ, xã Đ.Đ, huyện Tr.Đ thì đuổi kịp, lúc này H từ thôn C.K, xã Đ.Đ cũng đi ngược chiều tới và điều khiển xe mô tô chặn đầu xe công nông nên Ph và L bỏ xe công nông chạy lên nhà anh Đinh Đông Đ tại thôn Kh.Đ, xã Đ.Đ, N, Ng, H mỗi người cầm theo một đoạn gậy đuổi theo thì Ph và L cầm đá ném lại nhưng không trúng ai. Ng chạy lên đầu tiên dùng gậy đánh L còn N cầm gậy xông vào đánh Ph thì bị

Ph cầm gậy đánh trả lại trúng vào đầu N làm mũ bảo hiểm của N đang đội trên đầu vỡ ra thì N đập một phát gậy trúng vào đầu Ph rồi cả hai xông vào vật lộn nhau. Còn Ng dùng gậy đánh một phát vào vai của Vi Văn L, rồi bỏ gậy lao vào dùng tay đánh vào mặt L và vật lộn đè nhau xuống đồng gạch vụn, khi L vùng dậy thì thấy bị chảy máu ở mũi, tiếp đó Ng dùng tay đánh hai phát liên tiếp vào mặt của L, liền lúc này H xông đến dùng gậy đập L một phát nhưng không trúng rồi bỏ gậy dùng tay đánh hai phát vào má bên trái của L. H tiếp tục nhặt gậy chạy sang hộ N đánh Ph, Hu dùng gậy đập một phát vào đầu gối trái của Ph và dùng tay đấm hai phát vào mặt Ph. Sau đó anh Đinh Đông Đ ra can ngăn thì hai bên dừng lại.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 86/2017/TgT và số 87/TgT ngày 27/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng sơn kết luận: Tỷ lệ thương tật của Nguyễn Khắc Ph là 03%; tỷ lệ thương tật của Vi Văn L là 12%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2017/HSST ngày 19/09/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng, Bé Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Tiến N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến ngày 01/8/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn Ng 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn H 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

- Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 357 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bé Tiến N và bị cáo Bé Văn H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Khắc Ph tổng cộng 13.186.000đ (*Mười ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu 6.593.000đ (*Sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*). Các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng và bị cáo Bé Văn H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vy Văn L tổng cộng 18.336.000đ (*Mười tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*), chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu 6.112.000đ (*Sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng*).

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Bé Tiến N và Bé Văn Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị hại anh Nguyễn Khắc Ph có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt cho cả ba bị cáo, không đồng ý cho bị cáo Bé Văn H hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên sau tranh luận; đề nghị xem xét:

Đơn kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Ph và các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng đều viết trong hạn luật định là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, Tòa án nhân dân huyện Tr.Đ đã xét xử đúng người, đúng tội, không oan; Mức án đối với các bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bé Tiến N đã tự nộp thêm số tiền bồi thường là 8.186.000đồng. Bị cáo Bé Văn Ng và Bé Văn H thuộc hộ nghèo nhưng trước khi xét xử sơ thẩm cũng đã cố gắng nộp tiền khắc phục hậu quả là 3.500.000đồng. Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân tốt, quá trình điều tra khai báo thành khẩn, tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, các bị cáo có bố, mẹ để được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và được áp dụng thêm tình tiết điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Sau khi xét xử các bị cáo Bé Văn Ngọc và Bé Văn Ng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Ph yêu cầu tăng hình phạt đối với cả ba bị cáo. Tại phiên tòa, bị hại không đưa ra được chứng cứ nào chứng minh rằng mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá nhẹ, do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Ph.

Từ những nhận định trên, đại diện Viện kiểm sát đề nghị hội đồng xét xử: Sửa một phần bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với các bị cáo Bé Văn Ngọc, Bé Văn Ng ; Giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo Bé Văn H.

Trong phần tranh luận bị hại cho rằng không có căn cứ để cho các bị cáo hưởng án treo, bản thân các bị cáo không có sự ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm xong vẫn đe dọa bị hại và người thân của bị hại.

Các bị cáo cho rằng không có việc các bị cáo đe dọa bị hại và người thân của bị hại như ông Nguyễn Khắc Ph nêu ra.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị hại, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng và Bé Văn H thừa nhận đã có hành vi dùng gậy đánh gây thương tích đối với anh Nguyễn Khắc Ph và anh anh Vi Văn L vào khoảng 07 giờ ngày 06/4/2017 tại khu vực thôn Khắc Deng, xã Đại Đồng, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn. Với tỷ lệ thương tích anh Nguyễn Khắc Ph là 03%; anh Vi Văn L là 12%. Do vậy các bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, không oan.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên đã áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Bé Tiến N và Bé Văn Ng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Bé Văn H Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 104 đối với bị cáo là chưa chính xác vì bị cáo Huyền là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, tuy nhiên sau khi nghe thấy Bé Tiến N gọi đi hộ đánh Nguyễn Khắc Ph, bị cáo không những không ngăn cản mà còn tích cực giúp sức cho Bé Tiến N và Bé Văn Ng. Khi chặn xe công nông của Ph mặc dù Ph và L đã bỏ chạy nhưng H và N, Ng vẫn cầm gậy đuổi theo, khi đuổi kịp anh L thì H đã dùng gậy đập về phía L nhưng không trúng, sau đó H tiếp tục dùng tay nắm vào mặt L. Tiếp đó H cầm gậy sang giúp N đánh anh Ph vào chân. Như vậy Bé Văn H đã có hành vi đồng phạm giúp sức cho Bé Văn Ng gây thương tích cho anh Lý 12% và giúp sức cho Bé Tiến N gây thương tích cho anh Nguyễn Khắc Ph 3%. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm cả phần gây thương tích đối với anh Vi Văn L. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 104 để xử lý đối với Bé Văn H là phù hợp. Do bị cáo có hành vi xâm hại sức khỏe của anh L nên Bản án sơ thẩm đã buộc Bé Văn H phải liên đới bồi thường sức khỏe bị xâm hại cho anh Vi Văn L với tổng số tiền 18.338.000 đồng trong đó phần bị cáo Huyền là 6.112.000 đồng bị cáo Huyền không kháng cáo.

Xét kháng cáo của các bị cáo Bé Văn Ng, Bé Tiến N và kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Ph thấy rằng.

Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây mất đoàn kết trong nội bộ thôn bản, gây tổn hại trực tiếp

đến sức khỏe của người khác. Đối với bị cáo Bé Tiến N là người đã từng có thời gian tham gia trong lực lượng Công an nhân dân xuất ngũ về địa phương. Chỉ vì xích mích trong sinh hoạt hàng ngày với Nguyễn Khắc Ph, bị cáo Bé Tiến N đã gọi điện thoại cho các em của mình là Bé Văn Ng và Bé Văn H hộ truy đuổi Nguyễn Khắc Ph và Vi Văn L để đánh. Khi đuổi kịp trên xe công nông có anh Vi Văn L không có mâu thuẫn gì với các bị cáo nhưng cũng bị Ng và H đánh gây thương tích 12%, Nguyễn Khắc Ph bị N và H đánh gây thương tích 03%.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có đưa ra được tình tiết mới cụ thể là sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Bé Tiến N đã nộp thêm số tiền bồi thường là 8.186.000 đồng tại biên lai số AA/2015/0000625 ngày 31/10/2017 và biên lai số AA/2015/0000633 ngày 02/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy tổng số tiền bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả là 5.000.000 đồng + 8.186.000 đồng = 13.186.000 đồng, thực tế số tiền bị cáo N phải bồi thường cho hai người bị hại là 12.705.000 đồng. Còn thừa 481.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp thay cho Bé Văn Ng. Như vậy Bé Văn Ng cũng được coi là có tình tiết mới. Tổng cộng số tiền bị cáo Bé Văn Ng đã nộp là 3.500.000 đồng + 481.000 đồng = 3.981.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Bé Tiến N và Bé Văn Ng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, con nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình và được chính quyền địa phương xác nhận. Do vậy; Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận một phần kháng cáo kháng cáo của các bị cáo Bé Tiến N và Bé Văn Ng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Ph yêu cầu xử tăng hình phạt tù đối với cả 3 bị cáo và không cho bị cáo Bé Văn H hưởng án treo. Tại phiên tòa bị hại cũng không đưa ra được căn cứ mới làm cơ sở tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về án phí và xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật. Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị hại Nguyễn Khắc Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200 nghìn đồng để sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Bé Tiến N và Bé Văn Ng; Sửa bản án sơ thẩm số 38/2017/HSST ngày 19/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Bé Tiến N và đồng phạm cụ thể:

- Tuyên bố các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng, Bé Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Tiến N 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án, được trừ vào thời gian đã tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến ngày 01/8/2017.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47 Điều 20; Điều 33 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn Ng 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 60 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bé Văn H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H.S, huyện Tr.Đ, tỉnh Lạng Sơn phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

- Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng các Điều 584, 585, 590, 357 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bé Tiến N và bị cáo Bé Văn H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Nguyễn Khắc Ph tổng cộng 13.186.000đ (*Mười ba triệu một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*), chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu 6.593.000đ (*Sáu triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Các bị cáo Bé Tiến N, Bé Văn Ng và bị cáo Bé Văn H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vy Văn L tổng cộng 18.336.000đ (*Mười tám triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*), chia theo phần mỗi bị cáo phải chịu 6.112.000đ (*Sáu triệu một trăm mười hai nghìn đồng*).

Xác nhận bị cáo Bé Tiến N đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tr.Đ.

Bị cáo Bé Văn Ng đã nộp được 3.981.000, còn phải nộp tiếp số tiền là 2.131.000 đồng.

Bị cáo Bé Văn H đã nộp 3.500.000 đồng còn phải nộp tiếp số tiền là 9.205.000 đồng.

2. Về án phí:

Áp dụng điểm d; điểm đ khoản; 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bé

Tiến N và Bé Văn Ng không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Khắc Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao, TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh LS;
- TAND, VKSND, THDS huyện Tr.Đ;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, THS, HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Nguyễn Phin